

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **56** /BTC-HCSNV/v Phiếu khảo sát về đơn vị  
SNCL phục vụ xây dựng Nghị định  
sửa Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.Hà Nội, ngày **05** tháng 1 năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/CP ngày 11/6/2019 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2019 và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 252/TB-VPCP ngày 22/7/2019 và số 14/TB-VPCP ngày 10/01/2020 của Văn phòng Chính phủ; căn cứ ý kiến đề xuất của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về cơ chế tự chủ tài chính có tính đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ; Bộ Tài chính đã xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL (thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).

Để có thêm thông tin phục vụ giải trình các ý kiến của thành viên Chính phủ và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định có chất lượng, hiệu quả, đảm bảo tính khả thi, Bộ Tài chính đã xây dựng Phiếu khảo sát về tình hình tài chính của đơn vị SNCL (kèm theo).

Đề nghị Quý cơ quan quan tâm điền phiếu khảo sát và lựa chọn khoảng từ 5 - 10 đơn vị SNCL thuộc phạm vi quản lý có tính chất đại diện cho các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công cùng tham gia khảo sát; gửi về Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp) **trước ngày 31/01/2021**.

(Nội dung Phiếu khảo sát được đăng trên website của Bộ Tài chính [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn), chuyên mục Bộ Tài chính với công dân/Đóng góp ý kiến dự thảo văn bản).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./m

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục TH&TKTC (để đăng website);
- Viện CL&CSTC;
- Lưu: VT, HCSN (**10** bản).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
Q.VỤ TRƯỞNG  
VỤ TÀI CHÍNH HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**



**Nguyễn Trường Giang**

## PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

### (Về tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập)

Trong khuôn khổ đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp Bộ, Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp và Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính- Bộ Tài chính kính mong Quý vị tham gia cuộc khảo sát bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây. Sự tham gia của Quý đơn vị sẽ là tham khảo hữu ích cho chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ cũng cung cấp những thông tin quan trọng nhằm bổ sung các giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam.

### THÔNG TIN CHUNG

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Email:.....

#### A. PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ

**Địa phương đã tiến hành những công việc nào sau đây để chỉ đạo triển khai cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)?**

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; tổ chức tập huấn, tuyên truyền về các văn bản quy phạm pháp luật về tự chủ cho các ĐVSNCL
- Ban hành Kế hoạch nâng mức tự chủ tài chính của các ĐVSNCL
- Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của địa phương quản lý
- Ban hành quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL địa phương (theo lĩnh vực)
- Ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật của dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong một số lĩnh vực của địa phương quản lý.
- Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo lộ trình tính đủ chi phí vào giá theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP
- Hướng dẫn và ban hành văn bản hướng dẫn triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

#### B. PHẦN DÀNH CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

##### 1. Cấp quản lý của đơn vị?

- Đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ
- Đơn vị thuộc Tổng cục/ Cục thuộc Bộ/ Cục thuộc Tổng cục
- Đơn vị thuộc UBND cấp Tỉnh
- Đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh
- Đơn vị thuộc UBND cấp huyện

## 2. Chức vụ của người cung cấp thông tin?

- Lãnh đạo Bộ
- Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ
- Lãnh đạo Sở
- Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở
- Chuyên gia, chuyên viên...

## 3. Lĩnh vực hoạt động của đơn vị?

- Giáo dục đào tạo
- Giáo dục nghề nghiệp
- Y tế - dân số
- Văn hóa, thể thao, du lịch
- Khoa học và công nghệ
- Thông tin và truyền thông
- Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

## 4. Xin ông bà cho biết, tình trạng tự chủ của đơn vị hiện nay?

1.  Được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên
2.  Tự chủ một phần chi thường xuyên
3.  Tự chủ toàn bộ chi thường xuyên
4.  Tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư

## 5. Xin ông bà cho biết, mức độ tự chủ tài chính cho đơn vị mình?

| Loại đơn vị sự nghiệp công lập      | Mức độ tự chủ tài chính giai đoạn 2018 - 2020 |                                      |                                     |   |
|-------------------------------------|---|--------------------------------------|-------------------------------------|---|
|                                     | 1 – Được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên    | 2 – Tự chủ một phần chi thường xuyên | 3 – Tự chủ đảm bảo chi thường xuyên | 4 – Tự chủ đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư |
| Giáo dục và đào tạo                 |   |                                      |                                     |   |
| Giáo dục nghề nghiệp                |   |                                      |                                     |   |
| Y tế - dân số                       |   |                                      |                                     |   |
| Văn hóa, thể thao, du lịch          |   |                                      |                                     |   |
| Khoa học và công nghệ               |   |                                      |                                     |   |
| Thông tin và truyền thông           |   |                                      |                                     |   |
| Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác |   |                                      |                                     |   |

## 6. Đơn vị của Ông/bà đã làm gì để thực hiện cơ chế tự chủ tài chính?

| Nội dung  | Tiến độ      |                |                |
|---|--------------|----------------|----------------|
|   | Đã thực hiện | Đang thực hiện | Chưa thực hiện |
| Thay đổi/sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị |              |                |                |

| Nội dung  | Tiến độ      |                |                |
|---|--------------|----------------|----------------|
|   | Đã thực hiện | Đang thực hiện | Chưa thực hiện |
| Xây dựng Đề án liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản   |              |                |                |
| Được cơ quan cấp trên đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước                                       |              |                |                |
| Đã tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước   |              |                |                |
| Xây dựng phương án tự chủ tài chính theo giai đoạn tự chủ (3 năm)   |              |                |                |
| Thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự   |              |                |                |
| Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và Nhà nước về nội dung, lộ trình, giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính   |              |                |                |
| Công khai giá dịch vụ tại đơn vị  |              |                |                |
| Thay đổi cơ chế/phương pháp tiếp cận nhu cầu và cung cấp dịch vụ  |              |                |                |
| Quản lý theo đầu ra và kết quả thực hiện nhiệm vụ (thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công) |              |                |                |

**7. Xin ông/bà cho biết, mức độ phù hợp của các quy định về tự chủ tài chính với điều kiện thực tế hiện nay của đơn vị mình? Vì sao?**

1.  Hoàn toàn không phù hợp
  2.  Phù hợp ở mức độ thấp
  3.  Phù hợp mức độ trung bình
  4.  Phù hợp mức độ cao
  5.  Rất phù hợp
- .....  
.....  
.....

**8. Xin ông/bà cho biết sự đánh giá về mức độ đầy đủ và đồng bộ về các văn bản pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính hiện nay ...**

1.  Rất đầy đủ và đồng bộ
2.  Tương đối đầy đủ và đồng bộ
3.  Chưa đầy đủ và thiếu đồng bộ
4.  Rất thiếu đồng bộ

**9. Xin ông/bà cho biết đánh giá về tính khả thi về chủ trương của các văn bản pháp luật về**

**cơ chế tự chủ tài chính hiện nay theo mức độ từ thấp đến cao**

1.  Không khả thi
2.  Tương đối khả thi
3.  Khả thi
4.  Rất khả thi

**10. Xin ông bà cho biết đánh giá về tính khả thi về lộ trình của các văn bản pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính hiện nay theo mức độ từ thấp đến cao**

1.  Không khả thi
2.  Tương đối khả thi
3.  Khả thi
4.  Rất khả thi

**11. Thông tin về nguồn thu của đơn vị giai đoạn 2018 – 2020**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Nguồn thu   | Giai đoạn 2018 - 2020       |                             |                                |
|---|-----------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
|   | Năm 2018<br>(số Quyết toán) | Năm 2019<br>(số Quyết toán) | Năm 2020<br>(số ước thực hiện) |
| Kính phí do NSNN cấp (bao gồm kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN – nếu có) |                             |                             |                                |
| Nguồn thu phí được để lại chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí  |                             |                             |                                |
| Nguồn thu từ cung cấp dịch vụ công ngoài NSNN   |                             |                             |                                |
| Tài trợ, viện trợ từ nước ngoài   |                             |                             |                                |
| Tài trợ, viện trợ trong nước  |                             |                             |                                |
| Liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản  |                             |                             |                                |
| Nguồn khác (nếu có)   |                             |                             |                                |

**12. Thông tin về nội dung chi chủ yếu của đơn vị giai đoạn 2018 - 2020**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Nguồn thu   | Giai đoạn 2018 - 2020       |                             |                                |
|---|-----------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
|   | Năm 2018<br>(số Quyết toán) | Năm 2019<br>(số Quyết toán) | Năm 2020<br>(số ước thực hiện) |
| Nhóm chi cho con người (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp) |                             |                             |                                |
| Nhóm chi nghiệp vụ chuyên môn (vật tư, thiết bị...)               |                             |                             |                                |

| Nguồn thu   | Giai đoạn 2018 - 2020       |                             |                                |
|---|-----------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
|   | Năm 2018<br>(số Quyết toán) | Năm 2019<br>(số Quyết toán) | Năm 2020<br>(số ước thực hiện) |
| Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCD (ngoài nguồn đầu tư phát triển)                    |                             |                             |                                |
| Nhóm chi khác đảm bảo hoạt động của đơn vị  |                             |                             |                                |
| Nhóm chi không thường xuyên (nghiên cứu khoa học, đào tạo, chương trình mục tiêu) |                             |                             |                                |

**13. Xin ông bà cho biết, giá cả các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN nên hình thành như thế nào?**

1.  Theo nhóm các ĐVSNCL có trình độ tương đương nhau
2.  Tỉnh, thành phố quy định giá từng dịch vụ
3.  Bộ, ngành quy định khung giá theo nhóm dịch vụ
4.  Hình thành theo thị trường

**14. Xin ông bà cho biết, với mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN hiện nay theo quy định đã bù đắp được chi phí của đơn vị ở mức nào?**

1.  Bù đắp toàn bộ chi phí và có chênh lệch thu chi
2.  Bù đắp toàn bộ chi phí và không có chênh lệch thu chi
3.  Bù đắp chi phí thường xuyên, chi đầu tư
4.  Bù đắp chi phí thường xuyên, chi đầu tư
5.  Bù đắp chi phí thường xuyên
6.  Chỉ bù đắp một phần chi phí thường xuyên

**15. Xin ông bà cho biết, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình mới hay chưa?**

1.  Có
  2.  Không. Đề nghị giải pháp, hướng xử lý:
- .....
- .....

**16. Ông/bà hãy đánh giá tác động của chính sách tự chủ tài chính đối với các nội dung:**

| Tiêu chí                       | Mức tác động   |                   |                 |
|--------------------------------|----------------|-------------------|-----------------|
|                                | Tác động nhiều | Tác động vừa phải | Tác động rất ít |
| Kết quả thực hiện nhiệm vụ     |                |                   |                 |
| Tuyên dụng và sử dụng lao động |                |                   |                 |
| Chất lượng công việc           |                |                   |                 |
| Tiết kiệm chi phí              |                |                   |                 |
| Thu nhập của cán bộ            |                |                   |                 |

17. Ông/bà đánh giá thế nào về mức độ tác động của các yếu tố sau đến khả năng tự chủ tài chính của đơn vị mình?

|   | Mức độ        |                     |             |
|---|---------------|---------------------|-------------|
|   | Tác động mạnh | Tác động trung bình | Ít tác động |
| Chiến lược phát triển của đơn vị                      |               |                     |             |
| Nhu cầu và cơ chế đặt hàng của Nhà nước               |               |                     |             |
| Vị trí địa lý của đơn vị                              |               |                     |             |
| Thương hiệu của đơn vị với xã hội                     |               |                     |             |
| Đất đai và trụ sở đơn vị được giao quyền sử dụng      |               |                     |             |
| Khả năng tiếp tục được đầu tư công về xây dựng cơ bản |               |                     |             |
| Năng lực lãnh đạo của Người đứng đầu đơn vị           |               |                     |             |
| Tổ chức bộ máy và nhân sự hiệu lực, hiệu quả          |               |                     |             |
| Cơ chế tuyển dụng và sử dụng lao động                 |               |                     |             |
| Chất lượng dịch vụ của đơn vị có tính cạnh tranh      |               |                     |             |
| Giá cả dịch vụ của đơn vị có tính cạnh tranh          |               |                     |             |
| Nhân tố khác.....                                     |               |                     |             |

18. Xin ông bà cho biết nhân tố nào đang cản trở đơn vị triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính?

1.  Cơ chế chính sách (chưa đầy đủ, đồng bộ, dẫn tới đơn vị không có cơ sở pháp lý để thực hiện. Cụ thể:

.....  
 .....  
 .....  
 .....

2.  Phân cấp và trao quyền cho đơn vị chưa đủ mạnh  
 3.  Chưa có sức ép từ Bộ chủ quản/ Địa phương quản lý  
 4.  Lo ngại về thu nhập giảm sút do dịch vụ thiếu tính cạnh tranh (về chất lượng, về giá) với thị trường và/hoặc khu vực tư nhân  
 5.  Chưa được tự chủ về biên chế và tuyển dụng  
 6.  Nhân tố khác: Cụ thể:

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**19. Ông bà đánh giá thế nào về tính khả thi của việc tính đủ chi phí trực tiếp vào giá dịch vụ công giai đoạn 2020-2025?**

1.  Không khả thi. Đề nghị đề xuất giải pháp thực hiện:

Giải pháp:.....

.....

2.  Tương đối khả thi  
3.  Khả thi  
4.  Rất khả thi

**20. Ông bà đánh giá thế nào về tính khả thi của việc tính đủ chi phí trực tiếp và chi phí quản lý vào giá dịch vụ công giai đoạn 2020-2025?**

1.  Không khả thi. Đề nghị đề xuất giải pháp thực hiện:

Giải pháp:.....

.....

2.  Tương đối khả thi  
3.  Khả thi  
4.  Rất khả thi

**21. Ông bà đánh giá thế nào về tính khả thi của việc tính đủ tất cả chi phí hoạt động (bao gồm cả khấu hao TSCĐ) vào giá dịch vụ công giai đoạn 2020-2025?**

1.  Không khả thi. Đề nghị đề xuất giải pháp thực hiện:

Giải pháp:.....

.....

2.  Tương đối khả thi  
3.  Khả thi  
4.  Rất khả thi  
5.  Rất khả thi

**22. Vị trí việc làm của đơn vị đã đủ số lượng, định mức?**

1.  Đã đủ  
2.  Còn thiếu  
3.  Khả thi  
4.  Rất khả thi

**23. Ông bà cho ý kiến về giải pháp có tính đột phá để mở rộng tự chủ tài chính cho các ĐVSNCL?**

.....

.....

.....

.....  
.....  
**24. Ông bà có đề nghị gì với cơ quan quản lý nhà nước để mở rộng tự chủ tài chính đối với các ĐVSNCL?**  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Trân trọng cảm ơn!**